



Một số điểm mới về giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ

PHẠM THỊ GẮM

Cục Biển và Hải đảo Việt Nam

Ngày 12/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 65/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/2/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Tại Nghị định này, nhiều điểm mới trong quy định về giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; giải quyết một số điểm nghẽn trong thủ tục hành chính thông qua việc cắt giảm các khâu trung gian trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính về giao khu vực biển. Bài viết tập trung vào một số điểm sửa đổi, bổ sung nổi bật trong Nghị định số 65/2025/NĐ-CP về việc giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

Thứ nhất, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP đã có sự thay đổi lớn. Ngoài phạm vi giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển cho mục đích phi quân sự, thì Nghị định số 65/2025/NĐ-CP đã quy định phạm vi điều chỉnh bao gồm cả việc giao khu vực biển cho mục đích quân sự. Quy định này đã bao trùm toàn bộ các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Đồng thời, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP đã không điều chỉnh hoạt động giao khu vực biển để lấn biển, phù hợp với pháp luật đất đai. Hoạt động lấn biển đã được quy theo Luật Đất đai năm 2024 và văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ hai, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP đã quy định cụ thể các hoạt động không phải thực hiện giao khu vực biển. Đây là điểm mới so với Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và phù hợp với thực tiễn. Theo quy định của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, tất cả các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển (trừ hoạt động sử dụng khu vực biển vào mục đích quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh) thì đều phải

thực hiện việc giao khu vực biển, tuy nhiên nhiều hoạt động khó có thể thực hiện được việc này. Do đó, việc quy định một số hoạt động không phải thực hiện việc giao khu vực biển là phù hợp. Cụ thể, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP đã quy định các hoạt động không phải thực hiện việc giao khu vực biển, đồng thời các hoạt động này cũng không phải nộp tiền sử dụng khu vực biển, bao gồm: (i) Hoạt động khai thác thủy sản trên biển; hoạt động bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản; hoạt động bảo tồn biển theo quy định của pháp luật về thủy sản, BVMT, đa dạng sinh học; (ii) Hoạt động khắc phục hậu quả trực tiếp do thiên tai, sự cố môi trường gây ra trên biển; hoạt động xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai do Nhà nước đầu tư hoặc do tổ chức, cá nhân đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước với mục đích phi lợi nhuận theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai; (iii) Hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Điều 19 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Bên cạnh đó, (iv) Hoạt động thăm dò dầu khí; hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và luồng hàng hải (trừ hoạt động nạo vét có kết hợp thu hồi sản phẩm) theo quy định của pháp luật; (v) Hoạt động nghiên cứu khoa học, đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện; (vi) Hoạt động nghiên cứu khoa học, đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển do các tổ chức, cá nhân thực hiện theo nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ thực hiện bằng ngân sách nhà nước (trừ trường hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nuôi trồng thủy sản); (vii) Hoạt động hàng hải phục vụ lợi ích quốc gia, công cộng và các kết cấu hạ tầng hàng hải được đầu tư bằng ngân sách nhà nước phục vụ lợi ích quốc gia, công cộng với mục đích phi lợi nhuận; hoạt động xây dựng, lắp đặt các công trình phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng do Nhà nước đầu tư



Thẩm quyền giao khu vực biển đã được phân cấp rất mạnh, đặc biệt là phân cấp cho cấp tỉnh

hoặc do tổ chức, cá nhân đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước với mục đích phi lợi nhuận; hoạt động khảo sát, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa, thu hồi dây cáp viễn thông trên biển; (viii) Hoạt động sử dụng khu vực biển phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, bao gồm cả trường hợp sử dụng khu vực biển để thực hiện nhận chìm ở biển.

Thứ ba, thẩm quyền giao khu vực biển đã được phân cấp rất mạnh, đặc biệt là phân cấp cho cấp tỉnh. Nghị định số 65/2025/NĐ-CP đã bãi bỏ thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và phân cấp thẩm quyền này cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp tỉnh có biển; đồng thời, một số thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng phân cấp cho UBND tỉnh. Theo đó, so với quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, phạm vi thẩm quyền được phân cấp, chuyển cho UBND cấp tỉnh rất mạnh, bao gồm: (i) Khu vực biển giao cho tổ chức, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư khai thác, sử dụng tài nguyên biển thuộc thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi vùng biển 6 hải lý; (ii) Khu vực biển do nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị giao để thực hiện dự án đầu tư khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong phạm vi vùng biển 6 hải lý (trừ trường hợp khu vực biển để nuôi trồng thủy sản thì thẩm quyền đã được quy định trong Luật Thủy

sản, chưa phân cấp, vẫn thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường); (iii) Khu vực biển nằm ngoài phạm vi vùng biển 6 hải lý và nằm trong phạm vi quản lý hành chính trên biển của UBND cấp tỉnh đối với các dự án có sử dụng khu vực biển do UBND cấp tỉnh có biển quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Thứ tư, về trình tự thủ tục giải quyết thủ tục hành chính về giao khu vực biển đã có bước tiến lớn trong việc cắt bỏ một số thủ tục và khâu trung gian. Nghị định số 65/2025/NĐ-CP đã bãi bỏ thủ tục bàn giao khu vực biển tại thực hiện. Bên cạnh đó, về trình tự thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị giao khu vực biển đã bãi bỏ quy định về việc thành lập Hội đồng thẩm định và đơn giản hóa việc lấy ý kiến cơ quan có liên quan. Cụ thể, Nghị định quy định không phải thực hiện thủ tục lấy ý kiến quy định đối với trường hợp tổ chức, cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật thủy sản. Đối với các trường hợp khác, trong quá trình xem xét, cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển cho tổ chức, cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã lấy ý kiến một số cơ quan theo quy định (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về vị trí, ranh giới, tọa độ diện tích khu vực biển, nơi đề nghị giao khu vực biển và văn



bản ý kiến của các cơ quan này được gửi kèm theo hồ sơ để nghị giao khu vực biển thì không phải thực hiện thủ tục lấy ý kiến đối với các cơ quan này. Nghị định cũng quy định cụ thể về việc xử lý hồ sơ trong trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Đồng thời, Nghị định cũng quy định rõ ràng về thời hạn, cũng như trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện thẩm định hồ sơ để nghị giao khu vực biển.

Thứ năm, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP quy định cụ thể về việc giao khu vực biển để thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển để giải quyết khó khăn, vướng mắc lớn nhất trong Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Nghị định đã quy định cụ thể các trường hợp phải thực hiện việc giao khu vực biển, hồ sơ, trình tự thủ tục, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển, trong đó có một số điểm khác, đáng lưu ý so với việc giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Cụ thể, Nghị định quy định thời hạn giao khu vực biển để thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển tối đa không quá 3 năm; quyết định giao khu vực biển để thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển không được sửa đổi, bổ sung, gia hạn; trường hợp có từ 2 tổ chức, cá nhân trở lên nộp hồ sơ đề xuất thực hiện một loại hoạt động nghiên cứu khoa học, đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên cùng một khu vực biển thì ngoài các nội dung thẩm định quy định tại khoản này, cơ quan thẩm định phải đánh giá, đề xuất lựa chọn tổ chức, cá nhân để giao khu vực biển trên cơ sở các yếu tố được quy định.

Về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để thực hiện hoạt động nghiên cứu, đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển, thì ngoài quyền và nghĩa vụ quy định chung đối với tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển, Nghị định đã quy định một số nghĩa vụ riêng, cụ thể: Tổ chức, cá nhân được công bố, chuyển giao thông tin, kết quả liên quan trực tiếp đến hoạt động nghiên cứu khoa học, đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển cho bên thứ ba sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã giao khu vực biển; chậm nhất sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động nghiên cứu khoa học, đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển, tổ chức, cá nhân phải gửi báo cáo tổng quan kết quả đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã giao khu vực biển; chậm nhất 10 ngày kể từ ngày được cơ

quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng khu vực biển mà đã sử dụng kết quả từ hoạt động nghiên cứu khoa học, đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển, tổ chức, cá nhân phải nộp kết quả chi tiết về hoạt động nghiên cứu khoa học, đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển, bao gồm: Tài liệu nguyên thủy và báo cáo kết quả chi tiết của dự án sử dụng khu vực biển đến Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động nghiên cứu khoa học, đo đạc, quan trắc, điều tra, thăm dò, khảo sát trên biển, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật dân sự, phải hoàn thành việc tháo dỡ các phương tiện, thiết bị đã sử dụng, lắp đặt tại khu vực biển.

Thứ sáu, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định về tiền sử dụng khu vực biển và xác định tiền sử dụng khu vực biển đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nghị định đã bổ sung các quy định cụ thể về xác định tiền sử dụng khu vực biển đối với các trường hợp đặc thù như gia hạn thời hạn giao khu vực biển; việc sử dụng khu vực biển trước khi tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển,... Đồng thời, Nghị định đã quy định việc thu tiền sử dụng khu vực biển đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng nhiều mục đích.

Thứ bảy, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP đã quy định một số điều khoản chuyển tiếp để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện việc giao khu vực biển. Cụ thể, Nghị định đã quy định cách thức xác định thẩm quyền giao khu vực biển đối với trường hợp ranh giới phân định quản lý hành chính trên biển chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; trường hợp ranh giới giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển chưa được thỏa thuận thống nhất; trường hợp dự án đầu tư nằm ngoài vùng biển 6 hải lý mà chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính trên biển. Ngoài ra, Nghị định cũng quy định trường hợp đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của các đảo chưa được cơ quan có thẩm quyền xác định, công bố theo quy định thì lấy đường mép nước biển thấp nhất tại thời điểm kiểm kê đất đai được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật để xác định phạm vi các khu vực biển, vùng biển.

Như vậy, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP đã có những sửa đổi, bổ sung lớn, khá đầy đủ và toàn diện từ phạm vi điều chỉnh, thẩm quyền, trình tự thủ tục giao khu vực biển, đến các quy định về xác định tiền sử dụng khu vực biển; các quy định chuyển tiếp. Các quy định này phù hợp với thực tiễn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác giao và quản lý hoạt động khai thác, sử dụng khu vực biển ■